

BẢN ÁN SỐ: 54 /2019/ HS-ST

NGÀY: 16/7/2019.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

***Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán Sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hằng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa:*** Ông Ngô An Tâm - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16/7/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 57/2019/HS-ST ngày 02/7/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58 /2019/QĐXXST-HS ngày 10/7/2019 đối với bị cáo:

**1. Họ và tên **Phan Văn K**, sinh năm 1993. Tên gọi khác: Không.**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Phan Văn H, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Phạm Thị N, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ hai; Có vợ: Vũ Thị Q, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 09/6/2019 đến ngày 11/6/2019, hiện đang tại ngoại - (Có mặt tại phiên tòa).

**2- Họ và tên **Phan Văn T**, sinh năm 1993. Tên gọi khác: Không.**

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Phan Văn T, sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ nhất; Vợ: Phạm Thị Y, sinh năm 2000; Có 01 con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 09/6/2019 đến ngày 11/6/2019, hiện đang tại ngoại - (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên **Hoàng Minh Đ**, sinh năm 1996. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Hoàng Đình G, sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Phan Thị Q, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 09/6/2019 đến ngày 11/6/2019, hiện tại ngoại - (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**\* Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1998 – (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Các bị cáo Phan Văn K; Phan Văn T và Hoàng Minh Đ đều bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

- Khoảng hơn 7 giờ ngày 09/6/2019, Phan Văn K gọi điện thoại cho Phan Văn T rủ đi ăn sáng và nói “có gì không”, ý là rủ đánh bạc, T hiểu ý và hỏi “có những ai”, tức là hỏi có những ai đánh bạc, K trả lời “chưa có ai”. Sau đó, T gọi điện cho Hoàng Minh Đ rủ đi ăn sáng, 03 người gặp và đi ăn sáng cùng nhau. Khoảng gần 10 giờ sau khi ăn sáng xong thấy K và T nói “đi”, Đ hiểu là đi đánh bạc nên cả 03 người cùng đi đến vườn cây của gia đình anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972 ở thôn 6, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang để đánh bạc, trên đường đi Đ rẽ vào quán tạp hóa mua một bộ bài T lơ khơ để làm công cụ đánh. Các bị cáo bắt đầu chơi từ khoảng 10 giờ, thống nhất đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng”, các đối tượng quy định: Trước mỗi ván chơi, mỗi người bỏ ra 50.000 đồng để ở giữa (góp tiền vào nước), sau đó một người dùng bộ bài T lơ khơ gồm 52 quân bài chia cho những người chơi 03 quân bài, số bài còn lại úp bỏ xuống dưới. Sau khi lên bài, người chia bài sẽ cược trước một số tiền nhất định (gọi là tố). Những người chơi còn lại theo thứ tự từ bên phải người chia sẽ cược số tiền bằng hoặc cao hơn người cược trước, ai không theo sẽ bỏ lượt và mất số tiền vào nước. Cứ như vậy đến khi có người cược cao nhất mà không ai cược theo thì người đó sẽ

được ăn tiền đã vào nước và tiền cược thấp hơn của những người khác. Nếu có từ hai người trở lên cược tiền cao nhất bằng nhau thì những người này sẽ mở bài để so sánh. Cách so bài như sau: Bài cao nhất là sấp tức là có 03 quân giống nhau, ví dụ ba Q, ba K, ba A (sấp 3 cây A là cao nhất sau đó đến K, Q...3, 2); tiếp đến là bài liêng tức là có 03 quân bài liên tiếp nhau thành một dãy không cần đồng chất, ví dụ 7,8,9 hay J,Q,K (liêng cao nhất là Q,K,A sau đó đến J,Q,K... A,2,3); tiếp đó là bài ảnh tức 03 quân bài đều là hình người (gồm các quân J,Q,K) nhưng không phải sấp, liêng; cuối cùng là tính điểm bằng cách cộng tổng điểm 03 quân bài với nhau lấy chữ số ở hàng đơn vị để so sánh, từ quân 10 trở lên khi cộng điểm sẽ tính là 0, các quân bài từ A đến 9 sẽ tương đương với số điểm từ 1 đến 9, điểm cao nhất là 9, thấp nhất là 0. Nếu bài cùng bằng liêng, ảnh, điểm nhau thì sẽ so chất theo thứ tự cơ, rô, nhép, bích. Người nào thắng ván chơi sẽ được ăn tiền vào nước và tiền của những người chơi khác đã đặt cược, đồng thời sẽ được chia bài và cược trước ván chơi tiếp theo. Ai được sấp thắng ván chơi sẽ được thêm 200.000 đồng của mỗi người chơi. Các bị cáo đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Lạng Giang bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng hồng; 01 điện thoại Iphone màu trắng; 01 điện thoại Iphone màu trắng; 01 bộ bài T lơ khơ 52 quân; Số tiền đánh bạc và thu giữ trên người các đối tượng gồm 27.450.000 đồng.

Số tiền đem theo sử dụng vào việc đánh bạc và số tiền thu giữ tại chiếu bạc, các đối tượng khai nhận: Phan Văn K khai bỏ ra khoảng 4.000.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh thắng bạc, khi T hết tiền đã cho T vay 03 lần tổng 5.000.000 đồng, khi bị bắt đang thắng bạc và có khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để ở dưới mặt đất; Phan Văn T khai mang theo 1.850.000 đồng, khi đánh bạc bỏ ra 1.800.000 để chơi. Quá trình đánh bạc thua hết tiền nên đã vay của K 03 lần tổng 5.000.000 đồng, khi bị bắt đang bị thua còn 800.000 đồng cầm trên tay; Hoàng Minh Đ khai trong T có khoảng 18.000.000 đồng đến 18.500.000 đồng. Cất 15.000.000 đồng trong T không dùng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại bỏ ra đánh bạc, khi bị bắt đang hòa tiền.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc bao gồm số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 11.600.000 đồng và 800.000 đồng thu ở tay của T, tổng cộng là 12.400.000 đồng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-LG ngày 01/7/2019 của VKSND huyện Lạng Giang truy tố các bị cáo Phan Văn K; Phan Văn T và Hoàng Minh Đ đều về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS;

Kết thúc phần tranh luận, sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện VKSND Huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề

ngiht: *Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự*: Phạt Phan Văn K từ 12 - 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24– 30 tháng.

Phạt Phan Văn T và Hoàng Minh Đ mỗi bị cáo từ 9 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

\* Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS: Phạt bổ sung bằng tiền đối với cả ba bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước;

Ngoài ra vị đại diện VKS còn đề nghị Tòa án xử lý về vật chứng và án phí của vụ án.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Việc đánh giá chứng cứ:** Tại phiên tòa, qua xét hỏi các bị cáo Phan Văn K; Phan Văn T và Hoàng Minh Đ đều thừa nhận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 09/6/2019, tại vườn cây nhà anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972 ở thôn 6, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Các bị cáo Phan Văn K; Phan Văn T và Hoàng Minh Đ đã có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức “đánh liêng”. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo được xác định là 12.400.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, lời khai thú nhận tội của chính các bị cáo cùng vật chứng đã thu giữ được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Phan Văn K; Phan

Văn T và Hoàng Minh Đ đều phạm tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS-LG ngày 01/7/2019 của VKSND huyện Lạng Giang đã truy tố cáo Phan Văn K; Phan Văn T và Hoàng Minh Đ đều về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và biện pháp xử lý:** Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm đánh bạc là một trong các tệ nạn xã hội bị Nhà nước ta nghiêm cấm, hành vi đó không những xâm phạm đến lĩnh vực an toàn, trật tự công cộng, mà hành vi đánh bạc còn gây thiệt hại về kinh tế của chính gia đình các bị cáo và làm phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần phải lên một mức án tương xứng để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Về mặt chủ quan của tội phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, sát phạt nhau mục đích để hưởng lợi.

Xét về tính chất của vụ án, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm và được tổ chức với hình thức đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công phân nhiệm, các bị cáo cùng thực hiện hành vi cụ thể nhằm mục đích đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền.

*Về vai trò trong vụ án:* Bị cáo Phan Văn K là người gọi điện cho T và là người bỏ số tiền lớn ra dùng để đánh bạc, khi T bị thua hết tiền lại tiếp tục giúp sức cho T vay tiền để đánh bạc; Bị cáo T sau khi nhận được cuộc gọi của K liền gọi cho Đ và khi chơi hết tiền không có ý định dừng mà lại tiếp tục vay thêm tiền của K để đánh bạc; Bị cáo Hoàng Minh Đ mặc dù không có sự bàn bạc nhưng là người trực tiếp vào quán mua bài, do đó bị cáo K là người có vai trò thứ nhất trong vụ án, sau đến vai trò của các bị cáo T và Đ. AD Điều 17; Điều 58 BLHS đối với cả ba bị cáo.

***Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo trong vụ án đều xuất thân từ thành phần con em người lao động; Cả ba bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và trước phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo;

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, sau khi đánh giá, phân tích vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao hướng dẫn áp dụng chế định án treo, thì các bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Do đó, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và tại phiên tòa hôm nay ý kiến của đại diện VKS huyện Lạng Giang đề nghị Tòa án cho các bị cáo được hưởng án treo. Do vậy cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện, vừa thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN. Áp dụng Điều 65 BLHS.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Các bị cáo đánh bạc nhằm mục đích thu lời nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 điều 321 BLHS phạt bổ sung bằng tiền đối với mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

**[5] Việc xử lý vật chứng:** Đối với vật chứng đã thu giữ khi bắt quả tang và trong quá trình điều tra cần xử lý gồm: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng hồng K; 01 điện thoại Iphone màu trắng của T và 01 điện thoại Iphone màu trắng của Đ; 01 bộ bài T lơ khơ 52 quân; Số tiền 27.450.000 đồng;

Tổng số tiền 27.450.000 đồng trong đó có 12.400.000 đồng là khoản tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng hồng số Imel 355766073992882 của K và 01 điện thoại Iphone màu trắng số Imel 352007068327229 của T; Giữa K và T đã liên lạc với nhau rủ nhau đánh bạc, đây là phương tiện dùng cho việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Riêng số tiền 15.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone màu trắng số Imel 359229067443319 của Đ và số tiền 50.000 đồng là tài sản cá nhân của T và Đ, các bị cáo khai không sử dụng vào việc đánh bạc và tại phiên tòa cả T và Đ đề nghị được trả lại. Do vậy cần áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công vào quỹ nhà nước tổng số tiền 12.400.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng hồng số Imel 355766073992882 của K và 01 điện thoại Iphone màu trắng số Imel 352007068327229 của T; Tiêu hủy 01 bộ bài T lơ khơ 52 quân và áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Đ số tiền 15.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; trả lại cho T và số tiền 50.000 đồng, song tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với anh Nguyễn Văn Q không biết việc các bị cáo đánh bạc tại khu vườn nhà mình, không có yêu cầu gì khác đối với các bị cáo và anh Nguyễn Thành N không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, cơ quan điều tra trong quá trình điều tra đã trả lại số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại Philips màu đen của N. Anh N đã nhận và tại phiên tòa anh Nam cũng không có yêu cầu gì nên Tòa án không đề cập xem xét.

**[6] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn K; Phan Văn T và Hoàng Minh Đ đều phạm tội "Đánh bạc".**

**+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình:**

- **Xử phạt:** Phan Văn K 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung bằng tiền đối với K 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Phan Văn K cho UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án Hình sự.

- **Xử phạt:** Phan Văn T 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 08 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung bằng tiền đối với T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Phan Văn T cho UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án Hình sự.

- **Xử phạt:** Hoàng Minh Đ 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung bằng tiền đối với Đ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước. Giao bị cáo Hoàng Minh Đ cho UBND xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án Hình sự.

**\* Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- **Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:** Số tiền 12.400.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm ngàn đồng); 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng hồng số Imel 355766073992882 của K và 01 chiếc điện thoại Iphone màu trắng số Imel 352007068327229 của T.

- **Tịch thu tiêu huỷ** 01 bộ bài T lơ khơ 52 quân.

- **Trả lại cho các bị cáo các tài sản, đồ vật cá nhân song tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, gồm:**

+ Trả lại cho Hoàng Minh Đ số tiền 15.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng Imel 359229067443319.

+ Trả lại cho Phan Văn T số tiền 50.000 đồng.

**2. Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc Phan Văn K; Phan Văn T và Hoàng Minh Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo đều có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh BG.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hằng**